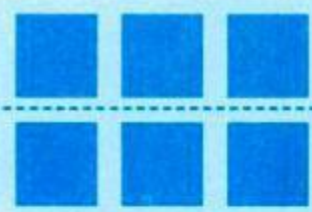


I. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

- Mỗi quan hệ giữa phép chia và phép nhân.
- Đọc, viết và tính kết quả của phép chia.



6 ô chia thành 2 phần bằng nhau, mỗi phần có 3 ô.

- Ta có **phép chia** để tìm số ô trong mỗi phần :
 $6 : 2 = 3.$
Đọc là *Sáu chia hai bằng ba.*
Dấu : gọi là *dấu chia.*
Viết là $6 : 2 = 3.$
- Ta có **phép chia** để tìm số phần, mỗi phần có 3 ô :
 $6 : 3 = 2.$
Đọc là *Sáu chia ba bằng hai.*
Viết là $6 : 3 = 2.$
- Nhận xét :

$3 \times 2 = 6$

 $6 : 2 = 3$
 $6 : 3 = 2$

II. CÁC DẠNG TOÁN

Dạng 1: Viết phép chia từ phép nhân cho trước.

- Từ phép nhân cho trước, em lấy tích chia cho một thừa số sẽ được giá trị bằng thừa số còn lại.

Ví dụ: $2 \times 4 = 8$

Nên:

$$8 : 4 = 2$$

Dạng 2: Tính giá trị của phép chia.

Dựa vào các bảng nhân đã học để tìm được giá trị của một phép chia cho trước.

Ví dụ: $8:2 =$

Em nhớ: $2 \times 4 = 8$ nên $8 : 2 = 4$

Dạng 3: Toán đố

- Bài toán cho biết: Giá trị của nhiều nhóm; giá trị mỗi nhóm là như nhau và số nhóm.

- Để tìm giá trị của mỗi nhóm, em lấy giá trị của nhiều nhóm đã cho chia cho số nhóm.

Ví dụ: Năm bạn nhỏ có 10 cái kẹo. Biết số kẹo của mỗi bạn đều bằng nhau. Hỏi mỗi bạn có mấy cái kẹo ?

Giải:

Mỗi bạn có số cái kẹo là:

$$10 : 5 = 2 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 2 cái.